

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 13 vào ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số: 146/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 07/8/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, danh mục các công trình, phạm vi công việc và các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo Phụ lục đính kèm và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Giá trị từng hợp đồng sẽ được xác định cụ thể sau khi có kết quả đấu thầu, nhưng từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.
- Nội dung cụ thể của hợp đồng được phép điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, quy định hiện hành, thỏa thuận giữa Công ty với các bên và đảm bảo lợi ích đa đo của Công ty và cổ đông, có hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.



Điều 2: Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên và báo cáo Hội đồng quản trị để trình báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 thống nhất thông qua Nghị quyết này với 03 Điều và giao nhiệm vụ Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Phụ lục. Danh mục các hợp đồng dự kiến ký giữa Công ty với Người có liên quan (EVN và các đơn vị thành viên EVN) 6 tháng cuối năm 2025.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Như Hoàng Tuấn



Phụ lục. Danh mục các hợp đồng dự kiến ký giữa Công ty với Người có liên quan (EVN và các đơn vị thành viên EVN) 6 tháng cuối năm 2025.

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian dự kiến ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
1	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	75.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	8 dự án
2	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	20.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	5 dự án
3	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	100.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	15 dự án
4	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 1	3 dự án
5	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 2	2 dự án
6	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	5 dự án
7	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	20.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	10 dự án



TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian dự kiến ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
8	Dự án Trạm và đường dây lưới điện phân phối 110kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-100 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện lực miền Nam	10 dự án
9	Dự án Trạm và đường dây lưới điện phân phối 110kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-100 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Lưới điện miền Nam	10 dự án
10	Dự án Nguồn điện	20.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 1	10 dự án
11	Dự án Nguồn điện	30.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 2	15 dự án
12	Dự án Nguồn điện	10.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 3	10 dự án
13	Dự án Nguồn điện và lưới điện	15.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 1	5 dự án
14	Dự án Nguồn điện	15.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 2	5 dự án
15	Dự án Nguồn điện	10.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	Quý 3-4	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 3	5 dự án
Tổng		<u>350.000.000.000</u>	-	-	-	-	-	

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 13 vào ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT-TVĐ3 ngày 04/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Thông báo số 137/TB-HĐQT-TVĐ3 ngày 24/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Phiếu lấy ý kiến của các cổ đông gửi tới Công ty.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (địa chỉ số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh), tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 như sau:

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- **Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
- **Trụ sở chính:** số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
- **Mã số doanh nghiệp:** 0301475102

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu: Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chủ tịch HĐQT
- Ông Lạc Thái Phước Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Trần Lê Minh Thành viên HĐQT
- Ông Võ Văn Phương Thành viên độc lập HĐQT

Vắng mặt:

- Ông Trần Quốc Điền Thành viên HĐQT

2. Giám sát kiểm phiếu: đại diện Ban kiểm soát

- Bà Trương Thị Anh Đào Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Thiện Thành viên Ban kiểm soát

3. Ghi Biên bản kiểm phiếu:

- Ông Phạm Trần Quốc Việt Thư ký Công ty



C. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

1. Mục đích: lấy ý kiến cổ đông về việc:

- Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Các vấn đề cần lấy ý kiến

- **Nội dung 1:** Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, danh mục các công trình, phạm vi công việc và các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo Phụ lục đính kèm và đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
 - Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.
 - Giá trị từng hợp đồng sẽ được xác định cụ thể sau khi có kết quả đấu thầu, nhưng từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.
 - Nội dung cụ thể của hợp đồng được phép điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, quy định hiện hành, thỏa thuận giữa Công ty với các bên và đảm bảo lợi ích đôi bên của Công ty và cổ đông, có hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.
- **Nội dung 2:** Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên và báo cáo Hội đồng quản trị để trình báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.
- **Nội dung 3:** Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

D. THỐNG KÊ PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Tổng số cổ phần Công ty:	9.517.303 CP
Trong đó số cổ phiếu quỹ Công ty:	14 CP
Số cổ phần của cổ đông là người có liên quan đến nội dung biểu quyết:	4.642.704 CP
Tổng số phiếu gửi đi lấy ý kiến:	578 phiếu, tương ứng 578 cổ đông
đại diện cho:	4.874.585 CP biểu quyết, tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu đã tham gia biểu quyết: 106 phiếu, tương ứng 109 cổ đông
đại diện cho: 3.220.441 CP biểu quyết, tỷ lệ 66,07%

Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 104 phiếu, tương ứng 107 cổ đông
đại diện cho: 3.212.416 CP biểu quyết, tỷ lệ 65,90%

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 02 phiếu, tương ứng 02 cổ đông
đại diện cho: 8.025 CP biểu quyết, tỷ lệ 0,17%

Về phương thức gửi biểu quyết của cổ đông:

+ Gửi thư hoặc trực tiếp gửi đến Công ty: 95 phiếu, tương ứng 98 cổ đông
đại diện cho: 3.203.116 CP biểu quyết, tỷ lệ 65,71%

+ Gửi fax hoặc thư điện tử: 11 phiếu, tương ứng 11 cổ đông
đại diện cho: 17.325 CP biểu quyết, tỷ lệ 0,36%

Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết đính kèm Biên bản kiểm phiếu.

E. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Nội dung 1: Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, danh mục các công trình, phạm vi công việc và các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo Phụ lục đính kèm và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Giá trị từng hợp đồng sẽ được xác định cụ thể sau khi có kết quả đấu thầu, nhưng từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

- Nội dung cụ thể của hợp đồng được phép điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, quy định hiện hành, thỏa thuận giữa Công ty với các bên và đảm bảo lợi ích đôi bên của Công ty và cổ đông, có hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Tổng số CP tán thành: 3.199.580 CP, tỷ lệ: 65,64%
- Tổng số CP không tán thành: 0 CP, tỷ lệ: 0%
- Tổng số CP không có ý kiến: 12.836 CP, tỷ lệ: 0,26%

- 2. Nội dung 2:** Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên và báo cáo Hội đồng quản trị để trình báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.
- Tổng số CP tán thành: 3.200.226 CP, tỷ lệ: 65,65%
 - Tổng số CP không tán thành: 0 CP, tỷ lệ: 0%
 - Tổng số CP không có ý kiến: 12.190 CP, tỷ lệ: 0,25%
- 3. Nội dung 3:** Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
- Tổng số CP tán thành: 3.200.226 CP, tỷ lệ: 65,65%
 - Tổng số CP không tán thành: 0 CP, tỷ lệ: 0%
 - Tổng số CP không có ý kiến: 12.190 CP, tỷ lệ: 0,25%

F. KẾT LUẬN

Căn cứ khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu tại mục E của Biên bản.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 quyết nghị thông qua các nội dung sau:

- **Nội dung 1:** Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, danh mục các công trình, phạm vi công việc và các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo Phụ lục đính kèm và đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
 - Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.
 - Giá trị từng hợp đồng sẽ được xác định cụ thể sau khi có kết quả đấu thầu, nhưng từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.
 - Nội dung cụ thể của hợp đồng được phép điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, quy định hiện hành, thỏa thuận giữa Công ty với các bên và đảm bảo lợi ích đôi bên của Công ty và cổ đông, có hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 65,64%, đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

- **Nội dung 2:** Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên và báo cáo Hội đồng quản trị để trình báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 65,65%, đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

- **Nội dung 3:** Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 65,65%, đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 07/8/2025, gồm 05 trang và 02 phụ lục kèm theo gồm: (i) Danh mục các hợp đồng dự kiến ký giữa Công ty với Người có liên quan (EVN và các đơn vị thành viên EVN) 6 tháng cuối năm 2025 và (ii) Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu cam kết về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu này và đồng ý ký tên sau đây:

BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị




2. Ông Lạc Thái Phước
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc



3. Ông Trần Lê Minh
Thành viên HĐQT




4. Ông Võ Văn Phương
Thành viên độc lập HĐQT

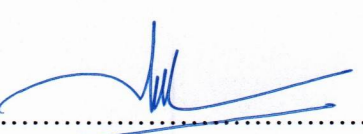


GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

1. Bà Trương Thị Anh Đào
Trưởng Ban kiểm soát

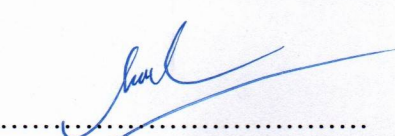


2. Ông Nguyễn Văn Thiện
Thành viên Ban kiểm soát



GHI BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Ông Phạm Trần Quốc Việt
Thư ký Công ty



Phụ lục 1. Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 4.874.585**

TT	Cổ đông/ Đại diện cổ đông	Số CP sở hữu	Số CP đại diện	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Bùi Quang Bảo	69		69	0,001
2	Bùi Thị Kim Yến	966.600		966.600	19,83
3	Bùi Thị Hoàng Yến	2.846		2.846	0,06
4	Bùi Văn Niêm	1.293		1.293	0,03
5	Cao Thị Phương Anh	1.876		1.876	0,04
6	Cao Thành Quảng	646		646	0,01
7	Cao Thị Ánh	1.293		1.293	0,03
8	Dương Thị Phương Vân	969		969	0,02
9	Huỳnh Quang Danh	2.912		2.912	0,06
10	Huỳnh Công Anh	1.941		1.941	0,04
11	Huỳnh Thị Ngọc Anh	3.559		3.559	0,07
12	Huỳnh Thị Thanh Vân	969		969	0,02
13	Huỳnh Văn Thương	400		400	0,01
14	Hồ Anh Tùng	11.220		11.220	0,23
15	Hồ Thị Phương Trang	334.300		334.300	6,86
16	Khuất Kim Chi	646		646	0,01
17	Kiều Quang Đăng	1.618		1.618	0,03
18	Lê Thị Bích Nga	11.330		11.330	0,23
19	Lê Văn Khánh	646		646	0,01
20	Lâm Du Tấn	579		579	0,01
21	Lâm Thị Bảo Kiều	646		646	0,01
22	Lê Quốc Tế	727		727	0,01
23	Lê Thị Ngọc Huyền Linh	197.236		197.236	4,05
24	Lê Thị Diễm	646		646	0,01
25	Lê Trung Tấn	646		646	0,01
26	Lý Tuấn Huy	8.740		8.740	0,18
27	Lương Công Nhân	5.178		5.178	0,11
28	Mai Hữu Hào	2.912		2.912	0,06
29	Mai Thụy Thanh Hằng	17.251		17.251	0,35

TT	Cổ đông/ Đại diện cổ đông	Số CP sở hữu	Số CP đại diện	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
30	Nguyễn Công Thắng	40		40	0,001
31	Nguyễn Hoàng Dũng	955		955	0,02
32	Nguyễn Hoàng Long	2.300		2.300	0,05
33	Nguyễn Hữu Thông	34		34	0,001
34	Nguyễn Lý Kim Quy	9.102		9.102	0,19
35	Nguyễn Minh Quý	73		73	0,001
36	Nguyễn Minh Tâm	646		646	0,01
37	Nguyễn Ngọc Anh Thư	646		646	0,01
38	Nguyễn Ngọc Sơn	1.618		1.618	0,03
39	Nguyễn Quang Minh	1.551		1.551	0,03
40	Nguyễn Thị Diệu Thanh	15.171		15.171	0,31
41	Nguyễn Trần Phương Thúy	21.371		21.371	0,44
42	Nguyễn Tường Tuấn	151	11.211	11.362	0,23
43	Nguyễn Văn Cương	1.293		1.293	0,03
44	Nguyễn Văn Thiện	5.865		5.865	0,12
45	Ngô Thị Loan	2.282		2.282	0,05
46	Nguyễn Duy Hưng	210		210	0,004
47	Nguyễn Hoàng Lan	646		646	0,01
48	Nguyễn Minh Trường	646		646	0,01
49	Nguyễn Mạnh Tiền	1.941		1.941	0,04
50	Nguyễn Ngọc Khanh	40.000		40.000	0,82
51	Nguyễn Ngọc Phương	1.293		1.293	0,03
52	Nguyễn Ngọc Thiết	646		646	0,01
53	Nguyễn Ngọc Trung	3.559		3.559	0,07
54	Nguyễn Phương Khánh	4.531		4.531	0,09
55	Nguyễn Thanh Yên	110		110	0,002
56	Nguyễn Thị Hiên	71		71	0,001
57	Nguyễn Thị Ngà	1.293		1.293	0,03
58	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12.816		12.816	0,26
59	Nguyễn Thị Thiên Trang	4.789		4.789	0,10
60	Nguyễn Thị Uyên	6.374		6.374	0,13

TT	Cổ đông/ Đại diện cổ đông	Số CP sở hữu	Số CP đại diện	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
61	Nguyễn Tấn Lai	322		322	0,01
62	Nguyễn Việt Anh	3.489		3.489	0,07
63	Nguyễn Văn Ngộ	83		83	0,002
64	Nguyễn Xuân Hoàng	646		646	0,01
65	Nguyễn Xuân Thượng	4.368		4.368	0,09
66	Phan Minh Hùng	3.237		3.237	0,07
67	Phan Ngô Minh Trúc	83		83	0,002
68	Phan Thu Hồng	6.150		6.150	0,13
69	Phan Thị Thu Vân	28.164		28.164	0,58
70	Phạm Thị Minh Phương	20.000		20.000	0,41
71	Phan Quang Nhâm	1.941		1.941	0,04
72	Phan Văn Ba	4.855		4.855	0,10
73	Phạm Duy Hải	9.711		9.711	0,20
74	Phạm Hoàng Vinh	23.631		23.631	0,48
75	Trương Thị Anh Đào	3.170		3.170	0,07
76	Trần Thiên Thư	3.688		3.688	0,08
77	Trần Trọng Phong	120		120	0,002
78	Trần Văn Sanh	5.520		5.520	0,11
79	Thái Tuấn Tài	90.000		90.000	1,85
80	Trang Cao Tuyên	1.618	4.352	5.970	0,12
81	Trương Song Hiếu	1.196		1.196	0,02
82	Trần Công Thành	1.941		1.941	0,04
83	Trần Diễm Khanh	10.085		10.085	0,21
84	Trần Duy Đơn	2.587		2.587	0,05
85	Trần Huỳnh Huệ	646		646	0,01
86	Trần Lê Minh	6.796		6.796	0,14
87	Trần Nguyễn Thanh Tùng	1.293		1.293	0,03
88	Trần Thanh Lương	646		646	0,01
89	Trần Thanh Minh	1.293		1.293	0,03
90	Trần Đức Mạnh	646		646	0,01
91	Trần Đức Tấn	1.153		1.153	0,02

TT	Cổ đông/ Đại diện cổ đông	Số CP sở hữu	Số CP đại diện	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
92	Tôn Thất Hùng	24.808		24.808	0,51
93	Võ Thành Hải	2.912		2.912	0,06
94	Võ Thị Bích Ngọc	1.293		1.293	0,03
95	Văn Công Đức	1.512		1.512	0,03
96	Đoàn Thị Kim Anh	969		969	0,02
97	Đặng Ngọc Phương Thảo	13.981		13.981	0,29
98	Đặng Thị Ý Nhi	230		230	0,005
99	Đặng Ngọc Sơn	646		646	0,01
100	Đỗ Hoàng Trương	387		387	0,01
101	Đỗ Phan Vĩnh Chương	1.227		1.227	0,03
102	Đỗ Quang Trung	4.855		4.855	0,10
103	Đỗ Văn Cảnh	48.000		48.000	0,98
104	Công ty TNHH VP Invest	1.135.238		1.135.238	23,29
105	Lê Hồng Sơn	2.523		2.523	0,05
106	Đỗ Tiến Hùng	5.502		5.502	0,11
	Tổng cộng:			3.220.441	66,07

Phụ lục 2. Danh mục các hợp đồng dự kiến ký giữa Công ty với Người có liên quan (EVN và các đơn vị thành viên EVN) 6 tháng cuối năm 2025.

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian dự kiến ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
1	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	75.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	8 dự án
2	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	20.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	5 dự án
3	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	100.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	15 dự án
4	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 1	3 dự án
5	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 2	2 dự án
6	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	5 dự án
7	Dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	20.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	Quý 3-4	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	10 dự án

